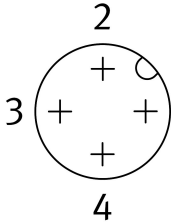
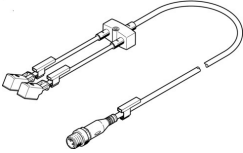


Bộ phân phối khí
NEDY-L2R1-V1-Z4W2Z-U-0.3L-M12G4-2.5R
 Số bộ phận: 8035787

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Dựa trên tiêu chuẩn	EN 61076-2-101
Giấy phép	Dấu RCM
Cấu trúc xây dựng	Bộ chia chữ Y với cấp ở cả hai bên
Loại bộ phân phối	2 trên 1
Hiển thị trạng thái tín hiệu	Đèn LED màu vàng
Chức năng bổ sung	Giảm dòng điện hãm
Tên cấp	với giá đỡ nhãn tên
Kiểu gắn	có lỗ xuyên cho vít M2 với phụ kiện
trọng lượng sản phẩm	90 g
Cổng nối điện 1, chức năng	Phía điều khiển
Cổng nối điện 1, thiết kế	tròn
Cổng nối điện 1, kiểu kết nối	Giắc cắm
Cổng nối điện 1, đầu ra cáp	thẳng
Cổng nối điện 1, công nghệ kết nối	M12x1 được mã hóa A theo EN 61076-2-101
Cổng nối điện 1, số chân cắm/dây	4
Cổng nối điện 1, cực/dây điện được dùng	3
Cổng nối điện 1, kiểu gắn	Khóa vít với hình lục giác SW13 và rãnh dọc có thể xoay
Cổng nối điện 1, kiểu gắn tương thích	Tương thích với khóa vít xoay/không xoay
Cổng nối điện 2, chức năng	Phía thiết bị hiện trường
Cổng nối điện 2, thiết kế	góc
Cổng nối điện 2, kiểu kết nối	Ổ cắm 2x
Cổng nối điện 2, đầu ra cáp	được kê góc
Cổng nối điện 2, công nghệ kết nối	Sơ đồ kết nối ZC, vít hệ mét
Cổng nối điện 2, số cực/dây	2
Cổng nối điện 2, cực/dây điện được dùng	2
Cổng nối điện 2, kiểu gắn	trên van điện từ với vít trung tâm M2
Dải điện áp hoạt động DC	20.4 V...27.6 V
Khả năng tải dòng điện ở 40 ° C	1 A

Đặc tính	Giá trị
Độ chịu điện áp xung	0.8 KV
Chiều dài cáp 1	2.5 m
Chiều dài cáp 2	0.3 m
Đặc điểm dây dẫn	độ phù hợp của máng xích/phù hợp với rô-bốt
Hướng dẫn về đặc điểm dây dẫn	Mặc định cho trang thiết bị hiện trường
Dòng điều kiện kiểm tra	Độ bền mỗi khi uốn: theo tiêu chuẩn Festo Điều kiện kiểm tra theo yêu cầu Độ bền xoắn: > 300 000 chu kỳ, $\pm 270^\circ / 0,1 \text{ m}$ Máng xích: > 5 triệu chu kỳ, bán kính uốn 28 mm
Lưu ý về điều kiện kiểm tra đường truyền	Đối với tiêu chuẩn về thuộc tính của cáp: Máng xích: 1,5 triệu chu kỳ, bán kính uốn 75 mm, cường độ uốn ngược: theo tiêu chuẩn Festo, điều kiện thử nghiệm theo yêu cầu
Bán kính uốn 1, định tuyến cáp có thể di chuyển	39 mm
Bán kính uốn 2, định tuyến cáp có thể di chuyển	30 mm
Đường kính cáp 1	3.8 mm
Đường kính cáp 2	2.9 mm
Mặt cắt danh định của dây dẫn	0.25 mm ²
Mức độ bảo vệ	IP65
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-10 °C...50 °C
Lưu ý về nhiệt độ môi trường	-10 - 40 °C khi cố định qua lỗ xuyên
Nhiệt độ môi trường xung quanh với định tuyến cáp linh hoạt	-5 °C...50 °C
Nhiệt độ bảo quản	-10 °C...50 °C
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị EMC của EU theo chỉ thị RoHS của EU
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK cho EMV theo các quy định UK RoHS
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B2-L
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
mức độ ô nhiễm	3
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Vật liệu vỏ bọc cáp	TPE-U(PUR)
Màu vỏ cáp	xám
Vật liệu vỏ	PA TPE-U(PUR)
nhà màu	màu đen
Vật liệu của phốt	NBR TPE-O
Vật liệu các tiếp điểm phích cắm	Hợp kim đồng mạ vàng Hợp kim đồng tráng thiếc
Vật liệu ống nối có ren	Đồng thau mạ niken